

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Ông Nguyễn Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐHPT - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1981 tại Vĩnh Long; giới Th: Nam; HKTT: ấp Kênh M, xã Hòa B, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã Minh H, huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Quang P và bà Nguyễn Thị H; vợ chưa có; tiền sự: không, tiền án: 02 (Năm 2016 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 01 năm tù giam tại bản án số 43/2016/HSTT ngày 25/5/2016 và năm 2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 58/2019/HSTT ngày 28/9/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Hồng T, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 12, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển số 93T7-4839 từ nhà trọ “Nhật Thanh” địa chỉ: ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành đi dọc theo đường Nguyễn Văn Linh hướng từ Minh Hưng đi Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành để nhặt ve chai (phế liệu) ven đường. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đường bê tông thuộc tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, L phát hiện bên hông phía sau nhà ông Dương Hồng T, sinh năm 1965, nơi cư trú tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại xe nữ, màu đỏ (kiểu dáng WAVE), biển số 93H4-8055 đang cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa, không có người trông coi. L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán để lấy tiền tiêu xài. L dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển số 93T7-4839 của L giấu vào lùm cây cỏ gần đó rồi lên vào lấy trộm xe mô tô biển số 93H4-8055 của ông T dẫn ra đường để tẩu thoát. Khi L dẫn xe đi được khoảng 03mét thì bị ông T phát hiện truy hô nên L bỏ chạy thoát.

Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 11/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định: Xe mô tô nhãn hiệu (01) xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại xe nữ, màu đỏ (kiểu dáng WAVE), biển số 93H4-8055, màu đỏ, biển số 93H4-8055 giá trị sử dụng còn lại là 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

- Tạm giữ (01) xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại xe nữ, màu đỏ (kiểu dáng WAVE), biển số 93H4-8055. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của ông Dương Hồng T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển số 93T7-4839, số máy LC1P50FMG_2*99000246* của bị can Phạm Văn L. Quá trình điều tra đã tra cứu xác định số máy không trùng khớp với xe mô tô biển số 93T7-4839. Vì vậy, tiếp tục giao xe mô tô này cho Công an huyện Chơn Thành xác minh xử lý sau.

- Thu giữ 01 đôi dép nhựa màu đen (không còn giá trị sử dụng) do Phạm Văn L bỏ lại hiện trường.

Trách nhiệm dân sự: Ông Dương Hồng T đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03(ba) năm đến 04 (bốn) năm tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và Th chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 08/02/2022, bị cáo Phạm Văn L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Dương Hồng T nên đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại xe nữ, màu đỏ (kiểu dáng WAVE), biển số 93H4-8055. Khi bị cáo L dẫn xe đi được khoảng 03 mét thì bị ông T phát hiện truy hô nên bị cáo L bỏ chạy thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo từng bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” với

tình tiết “tái phạm” nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 39/CTr-VKS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người không có việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã nhiều lần xét xử và thời gian giam giữ, cải tạo dài, bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện, bị cáo không chấp hành và tuân thủ pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Dương Hồng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển số 93T7-4839, số máy LC1P50FMG_2*99000246* của bị can Phạm Văn L. Quá trình điều tra đã tra cứu xác định số máy không trùng khớp với xe mô tô biển số 93T7-4839. Vì vậy, tiếp tục giao xe mô tô này cho Công an huyện Chơn Thành xác minh xử lý sau

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt Th từ ngày 09/02/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tạm giữ 01(một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu nâu, biển số 93T7-4839, số máy LC1P50FMG_2*99000246* của bị cáo Phạm Văn L để xác minh và xử lý sau.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Văn Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoài – Hồ Thị Xuân Thiều

Võ Văn Vân